| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |
| Số: 60/2025/QĐST-HNGĐ | *Khánh Hòa, ngày 25 tháng 7 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 376/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Ngọc Băng C - sinh năm 2000.

HKTT: 67/12 đường N - phường V - Khánh Hòa (nay là 67/12 đường N - p. Bắc N - Khánh Hòa).

- Bị đơn: ông Nguyễn Minh H - sinh năm 1996.

Trú tại: 29/12/6C đường S - phường L - thành phố N - Khánh Hòa (nay là 29/12/6C đường S - phường Nam N - Khánh Hòa).

**2**. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà C, ông H có một con chung Nguyễn Ngọc Minh A (26/8/2021).

Sau khi ly hôn, ông H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Minh A đến khi con chung trưởng thành (*đủ 18 tuổi*). Ông H không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà C, ông H đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung và nợ chung: không có.

- Về án phí: bà Nguyễn Ngọc Băng C nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Trong đó có 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà C nộp thay cho ông H) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004077 ngày 04/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Khánh Hòa). Bà C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Hoàn trả cho bà C số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 - Khánh Hòa;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND p. Nam N (giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 30/3/2021 - UBND phường L);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Võ Thị Mai Phương**